

Số: 800/QĐ- HVN

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về đào tạo trực tuyến
tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013 của Chính phủ về việc quản lý, cung cấp sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 99/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-TTg ngày 17/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2015 – 2017;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng;

Xét đề nghị của Trường ban Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về đào tạo trực tuyến tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ học kỳ 2 năm học 2019-2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng Ban Quản lý đào tạo, Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Trưởng Ban Tài chính kế toán, Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Bộ NN&PTNT(để b/c);
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Hội đồng HV(để b/c);
- Các đơn vị trực thuộc HV;
- SV, HV, NCS;
- Lưu QLĐT, VT, DTL (20).



GS.TS. Phạm Văn Cường

**QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN
TẠI HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 800/QĐ-HVN ngày 20/03/2020
của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo trực tuyến (ĐTTT) gồm: điều kiện, nội dung đào tạo trực tuyến, tổ chức thực hiện; trách nhiệm quản lý việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo trực tuyến.

2. Quy định này áp dụng đối với các học phần thuộc các chương trình đào tạo tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến là việc sử dụng các trang thiết bị điện tử, phần mềm, học liệu điện tử và mạng viễn thông (chủ yếu là mạng Internet) hỗ trợ các hoạt động dạy và học nhằm đổi mới phương pháp dạy - học, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo. Một số mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến phổ biến là:

a) Đào tạo kết hợp (Blended learning) là việc kết hợp phương thức học tập điện tử (e-Learning) với phương thức dạy - học truyền thống (theo đó người dạy và người học cùng có mặt) nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và chất lượng giáo dục.

b) Học tập điện tử (e-Learning) là hình thức học tập qua đó người học có thể tự học mọi lúc, học mọi nơi thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện (lời giảng, lời thuyết minh, âm thanh, hình ảnh, video, đồ họa...). Các hình thức học tập như m-Learning (học thông qua thiết bị di động: điện thoại thông minh, máy tính bảng, màn hình tương tác), u-Learning (học thông qua các phương thức tương tác thực tế ảo diễn ra bất kỳ nơi nào), hay smart-Learning (phương tiện học tập thông minh) đều là các hình thái của học tập điện tử e-Learning.

2. Học liệu điện tử: Là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: Đề cương học phần đào tạo trực tuyến, trong đó quy định cụ thể về điều kiện giảng dạy, hình thức dạy và học, đánh giá học phần; sách giáo trình điện tử, bài giảng điện tử; tài liệu tham khảo điện tử (e-book, e-journal, dữ liệu âm thanh, hình ảnh, video v.v), bài tập, bài kiểm tra, bảng dữ liệu, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo. Học liệu điện tử phải có nội dung bám sát mục tiêu đào tạo,

có tính sư phạm, dễ dùng, đáp ứng được nhu cầu tự học của người học. Học liệu điện tử phải được thông qua Bộ môn và được sử dụng thống nhất.

3. Hệ thống quản lý học tập (LMS - Learning Management System): là hệ thống phần mềm cho phép tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động đào tạo trực tuyến từ lúc nhập học đến khi người học hoàn thành khóa học trực tuyến; giúp cơ sở đào tạo theo dõi và quản lý quá trình học tập của người học; tạo ra môi trường dạy và học ảo; giúp giáo viên giao tiếp với người học trong việc giao bài tập, trợ giúp, giải đáp; giúp người học có thể theo dõi được tiến trình học tập, tham gia các nội dung học trực tuyến, kết nối với giáo viên và các học viên khác để trao đổi bài.

4. Hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS - Learning Content Management System): là hệ thống phần mềm quản lý kho nội dung học tập trực tuyến, cho phép tổ chức lưu trữ và phân phát các nội dung học tập tới người học. Hệ thống quản lý nội dung học tập có sự phối hợp chặt chẽ với hệ thống quản lý học tập (để truyền tải nội dung học tập tới người học) và phần mềm công cụ soạn bài giảng (để tạo ra các nội dung học tập).

Điều 3. Mục đích của đào tạo trực tuyến

Mục đích của đào tạo trực tuyến để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học, giảm số giờ học lý thuyết trên lớp học truyền thống, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và đáp ứng nhu cầu học tập mọi lúc, mọi nơi của người học. Tiết giảng dạy trực tuyến của giảng viên được tính vào tiết giảng dạy của học phần trong chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

Điều 4. Hệ thống đào tạo trực tuyến

Hệ thống đào tạo trực tuyến là hệ thống hỗ trợ học tập, phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, bao gồm các thành phần chính như: cổng đào tạo trực tuyến; hệ thống quản lý học tập; học liệu điện tử; các phương thức tương tác (diễn đàn trao đổi; chat, thảo luận trực tuyến,...); hệ thống kiểm tra; đánh giá người học; giảng viên; quản trị hệ thống.

Điều 5. Nguyên tắc chung ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo trực tuyến

1. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo trực tuyến phải tuân thủ các quy định tại Quy định này và các quy chế đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành, đảm bảo chất lượng và nâng cao hiệu quả đào tạo.

2. Hệ thống công nghệ thông tin liên quan đào tạo trực tuyến phải đảm bảo các quy định pháp luật có liên quan về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và các quy định về an toàn, an ninh thông tin.

Chương II

ĐIỀU KIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ, TỔ CHỨC ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

Điều 6. Điều kiện sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo trực tuyến

Để tổ chức đào tạo trực tuyến, phải đảm bảo triển khai các yêu cầu sau đây:

1. Công nghệ thông tin điện tử đào tạo trực tuyến.
2. Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet.
3. Hệ thống quản lý học tập.
4. Hệ thống quản lý nội dung học tập.
5. Kho học liệu số.
6. Đội ngũ nhân lực đảm bảo triển khai hoạt động đào tạo trực tuyến gồm:
 - a) Đội ngũ cán bộ quản trị kỹ thuật hệ thống công nghệ thông tin;
 - b) Đội ngũ cán bộ thiết kế học liệu;
 - c) Đội ngũ nhà giáo có thể tự xây dựng bài giảng phù hợp với mô hình đào tạo trực tuyến;

Điều 7. Hệ thống thông tin đào tạo trực tuyến

Hệ thống thông tin điện tử đào tạo trực tuyến phải tích hợp các hệ thống, chức năng sau đây:

1. Hệ thống quản lý học tập
 - Cho phép người học truy cập vào các nội dung học tập trực tuyến như đã đăng ký và có thể tự học tập, tự đánh giá, nắm bắt được tiến trình, kết quả học tập của bản thân.
 - Cho phép quản lý điểm, tiến trình học tập của người học và các hoạt động của giảng viên, cố vấn học tập trên môi trường mạng.
 - Cung cấp diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để người học có thể trao đổi với giảng viên và các phòng ban các vấn đề liên quan đến học trực tuyến.
2. Kho học liệu số gồm: giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu được số hóa, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo,... phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của người học;
3. Diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để trao đổi về học tập, giải đáp thắc mắc của người học có sự tham gia của giảng viên, trợ giảng;
4. Cung cấp thông tin liên quan đến đào tạo trực tuyến gồm:
 - Văn bản, quy chế, quy định liên quan đến đào tạo trực tuyến;
 - Chương trình đào tạo, chương trình môn học, kế hoạch đào tạo trực tuyến;
 - Thời khóa biểu và hướng dẫn cách học tập, kiểm tra, đánh giá đối với từng nội dung đào tạo trực tuyến;
 - Đường dẫn truy cập tới các nội dung học tập liên quan.
5. Hệ thống tài khoản đăng nhập và thư điện tử cấp tới từng người học để trao đổi thông tin liên quan đến toàn bộ quá trình đào tạo trực tuyến.

Điều 8. Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet

1. Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet phải có đủ băng thông, năng lực đáp ứng nhu cầu truy cập của người dùng, không để xảy ra hiện tượng nghẽn mạng hay quá tải.

2. Học viện Nông nghiệp Việt Nam (Học viện) có thể lựa chọn hình thức đầu tư hoặc thuê dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin trên cơ sở đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và hiệu quả đầu tư.

Điều 9. Hệ thống quản lý nội dung học tập

1. Cho phép tổ chức lưu trữ và phân phát các nội dung học tập tới người học trực tuyến.

2. Tích hợp công cụ soạn bài giảng dành cho giảng viên.

3. Tùy vào điều kiện thực tiễn, cơ sở đào tạo có thể tích hợp hệ thống quản lý học tập với hệ thống quản lý nội dung học tập sao cho hiệu quả nhất.

Điều 10. Học liệu điện tử

1. Học liệu điện tử phải có nội dung bám sát mục tiêu đào tạo, có tính sư phạm cao, dễ dùng, đáp ứng được nhu cầu tự học của người học.

2. Phương thức cung cấp học liệu điện tử đến người học:

a) Trực tuyến qua mạng Internet;

b) Trực tuyến qua mạng nội bộ;

c) Đĩa CD, DVD, thẻ nhớ USB để người học có thể chủ động học không cần kết nối mạng.

3. Học liệu phục vụ học phần đào tạo trực tuyến phải được chuẩn bị đầy đủ trước khi tổ chức khóa học.

Điều 11. Đội ngũ cán bộ triển khai đào tạo trực tuyến

1. Giảng viên: Giảng viên giảng dạy trực tuyến là giảng viên cơ hữu hoặc thỉnh giảng của Học viện, chịu trách nhiệm về chất lượng chuyên môn của lớp học trực tuyến, có trách nhiệm tư vấn giúp đỡ người học; được tập huấn kỹ năng sử dụng phần mềm Microsoft Teams và phương pháp giảng dạy trực tuyến; tạo lớp trực tuyến và tổ chức lớp học trực tuyến theo danh sách sinh viên đăng ký học phần trên thời khoá biểu; nhập tài khoản của Ban Thanh tra vào lớp học trực tuyến; đăng ký địa điểm giảng dạy trực tuyến với Bộ môn; dạy trực tuyến theo thời khoá biểu; mặc trang phục công sở và sử dụng văn hoá giao tiếp công sở theo quy định và phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn giảng viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Khoản 1 Điều 77 Luật Giáo dục và các quy định có liên quan.

2. Cán bộ hỗ trợ dạy và học trực tuyến là các cán bộ, viên chức của Học viện được cử tham gia Tổ hỗ trợ kỹ thuật đào tạo trực tuyến.

3. Cán bộ thiết kế học liệu điện tử phải am hiểu quy trình thiết kế, quy trình sản xuất học liệu; sử dụng thành thạo các công cụ công nghệ thông tin liên quan và phối hợp với giảng viên bộ môn tổ chức thiết kế, xây dựng học liệu điện tử phục vụ đào tạo trực tuyến của cơ sở đào tạo.

4. Cán bộ tư vấn phải am hiểu các hoạt động của đào tạo trực tuyến, thực hiện hướng dẫn người học biết cách tham gia và sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trước khi tổ chức các khóa đào tạo trực tuyến, theo dõi quản lý quá trình học tập của người học.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 12. Cấu trúc nội dung khóa học trực tuyến

1. Cấu trúc của khóa học trực tuyến được phân phối theo từng phần gồm có: Tên khóa học, đối tượng học, định hướng khóa học; thời gian, bài giảng điện tử, giáo trình; bài giảng dạng video/audio; diễn đàn trao đổi; chat; thảo luận trực tuyến; bài tập trắc nghiệm khách quan; bài tập lớn/tiểu luận...

2. Học liệu điện tử phải có nội dung bám sát mục tiêu đào tạo, có tính sư phạm cao, dễ sử dụng, đáp ứng được nhu cầu tự học của người học.

3. Nội dung học tập đưa lên mạng phải được Trường bộ môn thông qua và tuân thủ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 27/2018 NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ mạng và thông tin trên mạng.

Điều 13. Phương thức tương tác trong đào tạo trực tuyến

Có các phương thức tương tác khác nhau trong đào tạo trực tuyến. Tùy thuộc vào nội dung, thời lượng và số lượng người học tham gia mà giảng viên có thể lựa chọn các phương thức tương tác phù hợp.

a. Diễn đàn trao đổi

1. Diễn đàn trao đổi là nơi giảng viên - người học, người học - người học có thể trao đổi, thảo luận và chia sẻ về nội dung học tập.

2. Trước khi đăng bài viết lên diễn đàn, giảng viên và người học phải lưu ý kiểm tra nội dung cho phù hợp với quy định của việc sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến.

3. Nội dung bài viết cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực với giảng viên và người học khác.

4. Nghiêm cấm sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến làm nơi thảo luận, truyền bá các thông tin không lành mạnh, phản động, khiêu dâm, chống lại đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam, vi phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam, các thông tin xâm phạm đến đời tư của các thành viên sử dụng hệ thống, các thông tin đưa lên với mục đích kiện cáo, bôi nhọ, gây dư luận.

5. Quản trị hệ thống không chịu trách nhiệm về bản quyền của các nội dung được chia sẻ trên diễn đàn trao đổi.

b. Chat

1. Chat là công cụ trao đổi, thảo luận và chia sẻ về nội dung học tập giữa giảng viên - người học, người học - người học.



2. Trước trao đổi, giảng viên và người học cần xác định chủ đề, quy định nội dung cần thảo luận và nội dung trao đổi phải phù hợp với quy định của việc sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến.

3. Nội dung trao đổi cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực với giảng viên và người học khác.

4. Quản trị hệ thống không chịu trách nhiệm về các nội dung được chia sẻ bằng công cụ Chat.

c. Thảo luận trực tuyến bằng công cụ meeting

1. Meeting là công cụ trao đổi, thảo luận trực tuyến trên mạng hoặc thiết bị mobile/ máy tính bảng giữa người học và giảng viên, người học - người học.

2. Khi lựa chọn hình thức này, giảng viên cần đăng ký thời gian thực hiện và thông báo trong đề cương chi tiết của khóa học.

3. Nội dung trao đổi cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực với giảng viên và người học khác.

4. Quản trị hệ thống không chịu trách nhiệm về các nội dung được chia sẻ bằng công cụ Meeting.

Điều 14. Kế hoạch giảng dạy

1. Thời khoá biểu dạy và học trực tuyến: Giảng viên và người học thực hiện dạy và học trực tuyến theo thời khoá biểu hiện hành của Học viện trên tài khoản cá nhân của giảng viên và người học.

2. Lớp học trực tuyến là nhóm học phần đã được phân công trong thời khoá biểu, được thiết lập thông qua máy tính hoặc các thiết bị cầm tay như điện thoại thông minh, Ipad, v.v. nối mạng đến một máy chủ để phục vụ dạy và học giữa người dạy với người học và giữa người học với nhau. Tên lớp học trực tuyến được tạo theo Hướng dẫn của Học viện.

3. Giảng đường đào tạo trực tuyến: Đào tạo trực tuyến được thực hiện tại giảng đường đã được bố trí theo thời khoá biểu, hoặc có thể được thực hiện tại phòng họp Bộ môn, hoặc trong một không gian nhất định đảm bảo tính độc lập, môi trường sư phạm, không chịu ảnh hưởng của các yếu tố ngoại cảnh như thời tiết, tiếng ồn, v.v.; có nguồn cung cấp dịch vụ internet với đường truyền đạt tốc độ tối thiểu là 5 Mbps, ưu tiên sử dụng cáp truyền dữ liệu.

Điều 15. Đánh giá kết quả học tập

1. Việc đánh giá kết quả học tập của người học phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ để đánh giá được mức độ chuyên cần, năng lực của người học và mục tiêu mong đợi của học phần.

2. Nội dung đánh giá bao gồm: điểm chuyên cần; điểm tham gia trao đổi trên diễn đàn; hoặc có tham gia chat/ tóm tắt nội dung chat; điểm bài tập lớn/tiểu luận (người học phải nộp bài qua mạng theo đúng thời gian quy định). Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định trong đề cương chi tiết học phần.

3. Kết quả học phần được đánh giá theo các nhóm tiêu chí được quy định trong rubric đánh giá học phần; Bộ môn quản lý học phần lựa chọn một hay kết hợp các hình thức thi kết thúc

học phần như trắc nghiệm, báo cáo chuyên đề, vấn đáp. Bài thi kết thúc học phần phải được 2 giảng viên chấm độc lập và thống nhất điểm theo quy định.

4. Giao chuyên đề thực hành nghề nghiệp, đề tài khoá luận tốt nghiệp, luận văn cao học và hướng dẫn đề tài được thực hiện trực tuyến.

5. Đánh giá khoá luận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định hiện hành nhưng thực hiện trên bản điện tử hoặc bản in của khoá luận tốt nghiệp; Buổi bảo vệ khoá luận tốt nghiệp được thực hiện trực tuyến với sự tham gia trực tuyến của 3 thành viên hội đồng theo quy định trong trường hợp áp dụng hình thức bảo vệ khoá luận tốt nghiệp trực tuyến theo kế hoạch của khoa chuyên môn.

Chương IV

QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 16. Quyền và trách nhiệm của giảng viên

1. Giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực biên soạn bài giảng; kỹ năng dạy học và đánh giá kết quả học tập qua mạng; kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và giải đáp người học qua mạng; kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập qua mạng và các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho giảng dạy.

2. Giảng viên phải thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy định về đào tạo trực tuyến.

3. Giảng viên phải viết đề cương môn học; xây dựng bài giảng điện tử; tham gia quy trình sản xuất học liệu điện tử (ghi hình, thu âm) phục vụ giảng dạy trực tuyến trong quá trình trình bày bài giảng; thiết kế các bài tập tình huống (case study).

4. Giảng viên phải chịu trách nhiệm về nội dung bài giảng, các vấn đề thảo luận, nội dung và phương pháp đánh giá theo quy định trên hệ thống đào tạo trực tuyến; tổng hợp và điền thông tin vào Phiếu theo dõi giảng dạy sau mỗi buổi giảng dạy.

5. Phản ứng kịp thời trước những thắc mắc của học viên trong quá trình học, thi, kiểm tra, đánh giá; tham gia trả lời các câu hỏi trên diễn đàn thảo luận trong vòng 24 giờ kể từ khi người học đưa ra câu hỏi; hỗ trợ người học giải quyết những khó khăn nảy sinh do quá trình thông tin liên lạc gặp sự cố; và đảm bảo tiến độ học tập của người học.

6. Giảng viên có thể giao nhiệm vụ cho trợ giảng (giảng viên trợ giảng, cố vấn học tập, học viên cao học, nghiên cứu sinh, ...) tham gia trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của người học trên diễn đàn trao đổi.

Điều 17. Quyền và trách nhiệm của quản trị hệ thống

1. Cán bộ kỹ thuật quản trị hệ thống phải am hiểu các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến đào tạo trực tuyến; được hướng dẫn, chuyển giao công nghệ để quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động ổn định.

2. Quản trị hệ thống có nhiệm vụ xây dựng quy trình lưu trữ, bảo mật cơ sở dữ liệu và nội dung bài giảng của giảng viên.

3. Quản trị hệ thống chịu trách nhiệm lưu trữ toàn bộ quá trình tổ chức dạy học và xác nhận thông tin khoá học khi có yêu cầu.

4. Quản trị hệ thống tạo và cấp phát tài khoản cho toàn bộ người dùng trên hệ thống.

Điều 18. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Người học được cung cấp đầy đủ tài liệu học tập của khóa học, được giải đáp thắc mắc trên diễn đàn trao đổi; có quyền tạo thêm các chức năng khác trong hồ sơ cá nhân như: Hình đại diện, chữ ký, v.v. Hình đại diện phải nghiêm túc, có văn hoá, phải được sự đồng ý của cá nhân nếu sử dụng hình ảnh của người khác.

2. Người học đọc kỹ tài liệu hướng dẫn học trực tuyến của Học viện; kích hoạt tài khoản học trực tuyến với tên truy cập theo email do Học viện cung cấp phải tự bảo vệ tài khoản của mình, phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống và phải chịu trách nhiệm về việc để người khác sử dụng tài khoản của mình sai mục đích, không đúng với quy định.

3. Người học liên hệ với giảng viên phụ trách để xác nhận và gia nhập nhóm lớp học phần trực tuyến; đăng ký địa điểm học trực tuyến với giảng viên phụ trách học phần; học trực tuyến theo thời khoá biểu và thực hiện các hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên; thời lượng tham dự lớp học phần trực tuyến theo quy định như đối với lớp học truyền thống; mặc trang phục học đường và sử dụng văn hoá giao tiếp học đường theo quy định.

4. Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ do giảng viên giao trên hệ thống đào tạo trực tuyến theo đúng thời hạn quy định; chủ động theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và kế hoạch đào tạo trực tuyến của Học viện.

5. Người học tham gia các hoạt động đánh giá khoá học, chất lượng đào tạo trực tuyến do Học viện tổ chức; phản hồi ý kiến góp ý, kiến nghị, khiếu nại về quá trình đào tạo trực tuyến, kết quả đánh giá học tập trực tuyến về Bộ môn, Khoa hoặc Ban Thanh tra.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý đào tạo
 - a) Xây dựng và trình Giám đốc Học viện phê duyệt các quy định cụ thể về đào tạo trực tuyến
 - b) Tổ chức cho sinh viên đăng ký học trực tuyến và tính học phí theo khối lượng đăng ký học tập của người học, xếp thời khoá biểu ĐTTT và lịch thi kết thúc học phần.
 - c) Quản lý danh sách giảng viên và người học tham gia ĐTTT.
 - d) Tạo và quản lý lớp học trực tuyến phục vụ hội đồng xét tuyển nghiên cứu sinh đào tạo trình độ tiến sĩ, hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Bộ môn và cấp Học viện.
2. Ban Tài chính kế toán
Thu học phí theo quy định hiện hành.
3. Ban Công tác chính trị và Công tác sinh viên
Xây dựng và ban hành quy định về quản lý sinh viên trong ĐTTT, trong đó xác định cách thức đánh giá quá trình rèn luyện của người học.
4. Ban Thanh tra

- a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định có liên quan đến ĐTTT.
 - b) Kích hoạt tài khoản thanh tra trực tuyến của Ban Thanh tra làm công cụ kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo trực tuyến.
 - c) Tiếp nhận và xử lý đơn thư phản ánh, góp ý, kiến nghị, khiếu nại về quá trình đào tạo trực tuyến, kết quả đánh giá học tập trực tuyến.
5. Trung tâm Đảm bảo chất lượng
- a) Hướng dẫn xây dựng đề cương học phần đào tạo trực tuyến; quy định về danh mục, chủng loại, yêu cầu đối với học liệu điện tử.
 - b) Đánh giá chất lượng ĐTTT.
6. Tổ Quản trị mạng – Nhà Xuất bản:
- a) Công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Học viện những quy định về đào tạo trực tuyến.
 - b) Quản lý tài khoản của giảng viên, người học tham gia ĐTTT.
 - c) Quản lý chất lượng dịch vụ internet phục vụ ĐTTT.
 - d) Quản trị, duy trì và phát triển hệ thống phần cứng và phần mềm hỗ trợ ĐTTT của Học viện.
7. Tổ hỗ trợ kỹ thuật đào tạo trực tuyến của Học viện
- a) Phối hợp với các Khoa tổ chức tập huấn về phương pháp và kỹ năng cần thiết cho các giảng viên, cán bộ hỗ trợ đào tạo trực tuyến của Khoa.
 - b) Hỗ trợ giảng viên và người học kích hoạt tài khoản đào tạo trực tuyến, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình vận hành đào tạo trực tuyến.
 - c) Đưa ra khỏi hệ thống ĐTTT những nội dung thông tin trái quy định về đào tạo trực tuyến mà không cần thông báo cho người đăng tin.
8. Khoa chuyên môn, các viện, trung tâm trực tiếp tham gia đào tạo
- a) Xây dựng và ban hành các quy định cụ thể về đào tạo trực tuyến áp dụng trong phạm vi khoa, viện, trung tâm (gọi chung là đơn vị).
 - b) Thành lập tổ hỗ trợ đào tạo trực tuyến của đơn vị để phối hợp với Tổ hỗ trợ kỹ thuật ĐTTT của Học viện hỗ trợ giảng viên và người học giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh về hạng tăng mạng, tín hiệu internet, phần mềm trong quá trình ĐTTT đảm bảo tiến độ dạy và học.
 - c) Giải quyết kịp thời những thắc mắc của người học trong quá trình đào tạo trực tuyến.
 - d) Tổ chức tập huấn cho giảng viên, hướng dẫn người học kích hoạt tài khoản, sử dụng phần mềm và thực hiện đúng các quy định về đào tạo trực tuyến.
 - đ) Dựa trên kế hoạch đào tạo của Học viện, lập danh sách các học phần đào tạo trực tuyến áp dụng trong học kỳ tiếp theo để trình Giám đốc Học viện phê duyệt.
 - e) Chuẩn hoá đề cương học phần theo quy định và yêu cầu của đào tạo trực tuyến để trình Giám đốc Học viện phê duyệt.
 - g) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện thẩm định và phê duyệt học liệu điện tử phục vụ đào tạo trực tuyến.
 - h) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện về điều kiện đảm bảo chất lượng của địa điểm thực hiện đào tạo trực tuyến ngoài giảng đường của Học viện.

i) Tạo và quản lý lớp học trực tuyến phục vụ hội đồng chấm chuyên đề thực hành nghề nghiệp, khoá luận tốt nghiệp, luận văn cao học, chuyên đề luận án tiến sĩ.

k) Tiếp nhận và xử lý đơn thư phản ánh, góp ý, kiến nghị, khiếu nại về quá trình đào tạo trực tuyến, kết quả đánh giá học tập trực tuyến.

Điều 20. Những điều không được làm và xử lý vi phạm

1. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng khóa học trực tuyến để cung cấp thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Nghiêm cấm các hành vi tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên mạng.

3. Nghiêm cấm các đối tượng có hành vi lưu trữ, sao chép, phát tán bài giảng có trong hệ thống của Nhà trường.

4. Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị quản trị hệ thống nhắc nhở, tước quyền đăng bài, cảnh cáo trên toàn hệ thống, tước quyền truy cập hệ thống và xử lý kỷ luật theo quy định của Học viện.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Những nội dung khác có liên quan đến công tác đào tạo trực tuyến không được nêu tại Quy định này thì áp dụng theo các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Quy định này được áp dụng chính thức từ học kỳ 2 năm học 2019-2020.

3. Học viện sẽ điều chỉnh, bổ sung quy định này khi có những quy định mới của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo trực tuyến.



GS.TS. Phạm Văn Cường